

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 113 /STNMT-MT

V/v kết quả kiểm tra, đo đạc, quan trắc môi trường
tại các cơ sở có thông tin phản ánh trên địa bàn thị
xã Hương Trà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 01 năm 2022

Kính gửi: UBND thị xã Hương Trà

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Công văn số 4298/UBND-TNMT ngày 22/11/2021 của UBND thị xã Hương Trà về việc đề nghị hỗ trợ kiểm tra, đo đạc các thông số môi trường đối với Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất nhang Thái Hưng và Cơ sở sản xuất giấy Thành Công. Ngày 14/12/2021, Đoàn Công tác của Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Hương Trà triển khai kiểm tra, quan trắc, lấy mẫu môi trường tại các cơ sở nêu trên. Sau khi có kết quả thử nghiệm môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp thông tin về kết quả kiểm tra gửi UBND thị xã Hương Trà, cụ thể như sau:

1. Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất nhang Thái Hưng

1.1. Sơ lược về tình hình hoạt động

Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất nhang Thái Hưng hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3300405323 cấp lần đầu ngày 08/8/2006, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 07/6/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp. Dự án Xưởng sản xuất nhang Thái Hưng được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 4881458485, chứng nhận lần đầu ngày 08/01/2019.

Công ty bắt đầu hoạt động từ năm 2006; loại hình sản xuất: sản xuất nhang và nguyên liệu làm nhang các loại.

Diện tích mặt bằng sản xuất 24.448 m². Số lượng công nhân 231 người. Công ty hoạt động 03 ca/ngày.

Quy trình sản xuất nhang như sau:

- Bước 1: Xay nguyên liệu (gồm 05 máy xay); nguyên liệu thô được đưa vào máy xay thành nguyên liệu mịn thành phẩm theo yêu cầu kỹ thuật.
- Bước 2: Trộn bột; nguyên liệu thành phẩm được đưa vào máy trộn (có nắp đậy kín) trộn với nước theo tỷ lệ.
- Bước 3: Định hình sản phẩm; nguyên liệu sau khi trộn với nước theo đúng tỷ lệ sẽ được định hình thành phẩm bằng máy hoặc thủ công.
- Bước 4: Đóng gói; sau khi sản phẩm đã được định hình, phơi hoặc sấy khô đúng tiêu chuẩn sẽ đóng gói và nhập kho.

Trong xưởng xay có 05 máy xay nguyên liệu, trong quá trình hoạt động tùy theo nhu cầu nguyên liệu sản xuất để bố trí hoạt động các máy xay.

1.2. Tình hình thực hiện các hồ sơ, thủ tục về môi trường

Công ty đã tiến hành lập Bản cam kết bảo vệ môi trường cho Dự án Xưởng sản xuất nhang nhang xuất khẩu thuộc Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất nhang Thái Hưng và được UBND huyện Hương Trà (nay là thị xã Hương Trà) cấp Giấy xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường số 63/UB-MTg ngày 09/4/2008. Đến năm 2019, Công ty nâng công suất từ 1.500 tấn/năm lên 1.950 tấn/năm; Công ty đã lập Kế hoạch bảo vệ môi trường của Dự án Xưởng sản xuất nhang Thái Hưng và được UBND thị xã Hương Trà cấp Giấy xác nhận đăng ký số 1578/UBND-MT ngày 20/6/2019.

1.3. Xác minh phản ánh của người dân qua hệ thống Hue-S:

Theo báo cáo của đại diện Công ty và thực tế khảo sát, tiếng ồn chủ yếu phát sinh từ hoạt động của các máy xay nguyên liệu. Trước đây thời gian hoạt động máy xay có lúc kéo dài đến thời điểm 03 giờ sáng hôm sau. Tuy nhiên, kể từ ngày 10/12/2021, Công ty đã triển khai bảo dưỡng máy móc, thiết bị, đồng thời thay đổi thời gian vận hành công đoạn xay nguyên liệu đến trước 22 giờ để giảm thiểu ảnh hưởng tiếng ồn trong quá trình hoạt động.

Đoàn công tác tiến hành kiểm tra thực tế xưởng xay nguyên liệu nơi có 05 máy xay có phát sinh tiếng ồn, xung quanh công nhà máy, hàng rào có các hộ dân ở liền kề, đối diện và cạnh Công ty còn có các hộ dân sống trong ngõ 55 đường Độc Lập. Tại thời điểm làm việc, Đoàn Công tác đã tiến hành lấy 08 mẫu tiếng ồn tại khu vực xưởng xay và các hộ dân cư lân cận vào 02 thời điểm máy: lúc các máy xay hoạt động (có 03/05 đồng thời hoạt động) và lúc máy xay không hoạt động để có sự đánh giá. Đồng thời, Đoàn đã yêu cầu Công ty không được hoạt động các công đoạn sản xuất gây tiếng ồn lớn vào thời điểm sau 21 giờ hàng ngày.

Ngày 16/12/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo Chi cục Bảo vệ môi trường phối hợp với Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tiếp tục quan trắc đột xuất 08 mẫu tiếng ồn (thời điểm trước và sau 21 giờ). Tại thời điểm quan trắc đột xuất cho thấy Công ty đã thực hiện nghiêm túc yêu cầu của Đoàn công tác, không vận hành công đoạn xay nguyên liệu và các công đoạn có phát sinh tiếng ồn lớn sau 21 giờ. Tuy nhiên, vào thời điểm quan trắc đột xuất tần suất xe vận tải di chuyển qua tuyến đường Độc Lập lớn, điều này ảnh hưởng đến kết quả quan trắc tiếng ồn khu vực xung quanh Công ty.

Kết quả đo đạc, quan trắc tiếng ồn tại Công ty và các vị trí lân cận như sau:

TT	Vị trí đo đạc	Kí hiệu mẫu	Thời gian quan trắc	Trạng thái máy xay	Kết quả dB(A)	QCVN 26:2010/BTNMT Khu vực thông thường (6h -21h: 70 dBA; 21h-6h: 55 dBA)	QCVN 24:2016/BYT (15 phút đo – 100 dBA)
Ngày 14/12/2021							
1	Khu vực xưởng xay nguyên liệu	K _{NTH1.1}	15h15	Không hoạt động	46,7	-	Đạt
2	Khu vực dân ngõ 55 đường Độc Lập	K _{NTH2.1}	15h15		51,7	Đạt	-
3	Khu vực hộ dân nhà số 58	K _{NTH3.1}	15h30		61,5	Đạt	-
4	Khu vực hộ dân nhà số 59 đường Độc Lập	K _{NTH4.1}	15h30		65,7	Đạt	-
5	Khu vực xưởng xay nguyên liệu	K _{NTH1.2}	15h45	Có hoạt động 03/05 máy xay	89,3	-	Đạt
6	Khu vực dân ngõ 55 đường Độc Lập	K _{NTH2.2}	15h45		61,5	Đạt	-
7	Khu vực hộ dân nhà số 58	K _{NTH3.2}	16h05		64,5	Đạt	-
8	Khu vực hộ dân nhà số 59 đường Độc Lập	K _{NTH4.2}	16h05		65,1	Đạt	-

TT	Vị trí đo đạc	Kí hiệu mẫu	Thời gian quan trắc	Trạng thái máy xay	Kết quả dB(A)	QCVN 26:2010/BTNMT Khu vực thông thường (6h -21h: 70 dBA; 21h-6h: 55 dBA)	QCVN 24:2016/BYT (15 phút đo – 100 dBA)
Ngày 16/12/2021 (đo đạc đột xuất)							
9	Khu vực hộ dân ngõ 55 đường Độc Lập	K _{NTH2.1}	20h00	Có hoạt động	57,2	Đạt	-
10	Khu vực hộ dân nhà số 58 đường Độc Lập	K _{NTH3.1}	20h00		63,1	Đạt	-
11	Khu vực hộ dân nhà số 59 đường Độc Lập	K _{NTH4.1}	19h45		67,2	Đạt	-
12	Đầu ngõ 55 đường Độc Lập	K _{NTH5.1}	19h45		63,2	Đạt	-
13	Khu vực hộ dân ngõ 55 đường Độc Lập	K _{NTH2.2}	21h40	Không hoạt động	54,5	Đạt	-
14	Khu vực hộ dân nhà số 58 đường Độc Lập	K _{NTH3.2}	21h25		67,0	Vượt	-
15	Khu vực hộ dân nhà số 59 đường Độc Lập	K _{NTH4.2}	21h40		67,7	Vượt	-
16	Đầu ngõ 55 đường Độc Lập	K _{NTH5.2}	21h25		65,1	Vượt	-

Qua kết quả đo đạc nêu trên cho thấy các giá trị đo đạc tiếng ồn khu vực xung quanh Công ty đều đạt quy chuẩn kỹ thuật đối với từng khung giờ, riêng đối với các vị trí được đo đạc đột xuất trên đường Độc Lập vào thời điểm sau 21 giờ (các máy xay của cơ sở đã dừng hoạt động) có kết quả vượt quy chuẩn. Nguyên nhân tại thời điểm quan trắc sau 21 giờ, các phương tiện vận tải di chuyển qua khu vực đo đạc với tần suất cao (chủ yếu là xe có tải trọng lớn), gây nên tiếng ồn lớn.

1.4. Kết luận, kiến nghị

Từ kết quả đo đạc quan trắc vào các ngày 14/12/2021 và 16/12/2021 (đo đạc đột xuất) cho thấy các thông số đo đạc qua các thời điểm đều đạt quy chuẩn. Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất nhang Thái Hưng đã thực hiện nghiêm túc yêu cầu của Đoàn công tác không vận hành máy xay nghiền nguyên liệu sau 21 giờ. Trong thời gian tới, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ chỉ đạo Chi cục Bảo vệ môi trường sẽ tiếp tục phối hợp cùng địa phương triển khai giám sát quá trình hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất nhang Thái Hưng để xem xét việc thực hiện cam kết đối với các cơ quan quản lý.

Về hoạt động của các phương tiện vận chuyển trọng tải lớn tại thời điểm về đêm khuya, đề nghị UBND thị xã Hương Trà có kế hoạch tiếp tục theo dõi, kiến nghị với các đơn vị liên quan giải quyết.

2. Cơ sở sản xuất giấy Thành Công

2.1. Sơ lược về tình hình hoạt động

Cơ sở sản xuất giấy Thành Công hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh số 31D8002356, đăng ký lần đầu ngày 28/9/2015 do Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Hương Trà cấp, ông Hồ Công Chấn là chủ cơ sở.

Ngày 16/02/2015, UBND thị xã Hương Trà có Thông báo số 247/TB-UBND về việc chấp thuận địa điểm nghiên cứu Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất giấy Thành Công tại khu quy hoạch sản xuất công nghiệp - TTCN phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà. Ngày 22/4/2016, UBND thị xã Hương Trà đã có Thông báo số 604/TB-UBND về việc chấp thuận chủ trương cho phép triển khai dự án đầu tư Xây dựng xưởng sản xuất giấy Thành Công tại khu quy hoạch sản xuất công nghiệp - TTCN phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà với quy mô đầu tư 900 tấn/năm: gia công sản xuất giấy vệ sinh cao cấp và tái chế giấy các loại. Ngày 11/10/2016, UBND thị xã Hương Trà có Quyết định số 269/QĐ-UBND về việc cho thuê đất cho hộ ông Hồ Công Chấn theo Hợp đồng thuê đất số 969/HĐTĐ ngày 25/10/2016.

Cơ sở sản xuất giấy Thành Công đã được UBND thị xã Hương Trà cấp Giấy phép xây dựng số 1473/GPXD-UBND ngày 26/5/2017.

Cơ sở bắt đầu hoạt động từ cuối năm 2018. Số lượng công nhân tại cơ sở: 12 người; lượng nước sử dụng trong quá trình hoạt động theo báo cáo của đại diện Cơ sở khoảng 03 - 04 m³/ngày được lấy từ nguồn nước dưới đất.

2.2. Tình hình thực hiện các hồ sơ, thủ tục về môi trường

Cơ sở sản xuất giấy Thành Công đã lập Kế hoạch bảo vệ môi trường của Cơ sở kinh doanh, mua bán nguyên liệu giấy Thành Công và được UBND thị xã Hương Trà cấp Giấy xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường số 554/UBND ngày 15/4/2016. Theo nội dung bản Kế hoạch bảo vệ môi trường đã được UBND thị xã Hương Trà xác nhận, cơ sở hoạt động với hình thức mua bán nguyên liệu giấy với công suất hoạt động từ 200 - 250 tấn/năm; không có hạng mục sản xuất giấy phế liệu. Qua kiểm tra thực tế Đoàn công tác nhận thấy, Cơ sở đang tiến hành sản xuất giấy các loại từ nguồn nguyên liệu giấy phế liệu (với nguồn nguyên liệu bao gồm giấy loại, bìa các tông...) được thu mua trên địa bàn tỉnh, công suất hoạt động khoảng 02 tấn/ngày theo quy trình sản xuất như sau: giấy nguyên liệu, máy xay, bể thủy lực, máy nghiền bột giấy, bể khuấy bột giấy, bể điều tiết, máy xeo và ra giấy thành phẩm. Cơ sở có sử dụng lò hơi đốt củi, gỗ tạp công suất 03 tấn/giờ để phục vụ sản xuất.

Qua nội dung này, cho thấy UBND thị xã Hương Trà có sự không thống nhất trong việc chấp thuận chủ trương triển khai dự án đầu tư Xây dựng xưởng sản xuất giấy Thành Công Việc và việc thẩm định, cấp Giấy xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường, cấp giấy phép xây dựng. Theo quy mô sản xuất được chấp thuận chủ trương thực hiện, Kế hoạch bảo vệ môi trường của Dự án thuộc đối tượng xem xét, thẩm định cấp Giấy xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường. Việc UBND thị xã Hương Trà cấp Giấy xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường với nội dung không có hoạt động sản xuất giấy phế liệu, khác với nội dung Dự án đã được chấp thuận chủ trương, dẫn đến hiện nay, Cơ sở sản xuất giấy Thành Công hoạt động không đúng nội dung kế hoạch bảo vệ môi trường. Cơ sở hoạt động sản xuất giấy các loại từ nguồn nguyên liệu giấy phế liệu không lập thủ tục về môi trường theo quy định.

2.3. Các loại chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động

- Nước thải: Theo báo cáo Cơ sở, nước thải phát sinh được sử dụng tuần hoàn không thải ra ngoài, được cung cấp bổ sung lượng nước bốc hơi hằng ngày. Tại thời điểm làm việc, Đoàn công tác nhận thấy, trong khuôn viên của Cơ sở có khối lượng bùn, bột giấy lẫn nước chảy tràn ra. Đoàn đã tiến hành thu mẫu

nước thải, bùn thải tại phần bùn, bột giấy lẫn nước chảy tràn trong khuôn viên, xác nhận lưu lượng nước thải tại thời điểm lấy mẫu nhỏ hơn 05 m³/ngày đêm.

- Bụi, khí thải phát sinh chủ yếu từ hoạt động của lò đốt lấy hơi, được xử lý qua cyclon khô đập bụi, sau đó qua bể nước, rồi thoát qua ống khói cao 7,8 m, đường kính 0,6 m.

- Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của dây chuyền máy móc.

- Chất thải rắn:

- + Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom đưa về điểm tập kết trong khu vực dân cư lân cận.

- + Chất thải rắn công nghiệp thông thường: phát sinh trong quá trình hoạt động chủ yếu là tro xỉ của lò đốt lấy hơi, được Cơ sở sử dụng san lấp phía ngoài hàng rào. Ngoài ra, Cơ sở còn tiếp nhận khối lượng vải vụn từ những người mua bán phế liệu, theo báo cáo của ông Hồ Công Chấn lượng vải vụn này dùng để làm nguyên liệu nhóm lò hơi.

- + Chất thải nguy hại: Tại thời điểm kiểm tra, chất thải nguy hại chủ yếu là giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại, dầu mỡ với khối lượng phát sinh không đáng kể.

- Về công tác vệ sinh công nghiệp: Cơ sở chưa bố trí các khu vực để nguyên liệu, thành phẩm, nhiên liệu đốt riêng biệt, để tràn thành đồng trong nhà xưởng, xung quanh nhà xưởng, trong khuôn viên Cơ sở và chưa có giải pháp che chắn nước mưa triệt để.

2.4. Kết quả quan trắc nguồn thải

Để xác minh ý kiến phản ánh của người dân sinh sống lân cận Cơ sở, Đoàn công tác đã tiến hành đo đạc, quan trắc mẫu khí thải lò hơi tại buổi làm việc. Ngoài ra, trong quá trình kiểm tra thực tế, Đoàn công tác đã thu thêm 01 mẫu nước thải và 01 mẫu bùn thải tại các vị trí của Cơ sở. Kết quả đo đạc, phân tích so sánh đối chiếu với quy chuẩn kỹ thuật, cụ thể như sau:

- Mẫu khí thải: Mẫu được lấy tại ống khói lò hơi của Cơ sở, ký hiệu mẫu KT_{TC}, kết quả mẫu được so sánh, đối chiếu với QCVN 19:2009/BTNMT, Cột B

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ ($C_{\max} = C \times k_p \times k_v$ với $k_p = 1$, lưu lượng nguồn thải < 20.000 m³/giờ và $k_v = 0,8$, hệ số vùng loại 2) cho thấy tất cả các thông số đo đạc đều đạt quy chuẩn kỹ thuật.

- Mẫu nước thải: Mẫu nước thải từ khối lượng bùn thải lẫn bùn trong khuôn viên cơ sở, kết quả mẫu được so sánh, đối chiếu với QCVN 12-MT:2015/BTNMT, Cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp giấy và bột giấy ($C_{\max} = C \times k_q \times k_f$, với $k_q = 0,6$ theo quy định tại Khoản

1 Điều 3 Nghị định 155/2016/NĐ-CP và $k_f = 1,2$, lưu lượng nhỏ hơn 500 m³/ngày.đêm) cho thấy các thông số đo đạc, phân tích vượt quy chuẩn kỹ thuật, cụ thể: BOD₅ vượt 97,4 lần (3.506 mg/l so với 36 mg/l), COD vượt 38,5 lần (5.544 mg/l so với 144 mg/l), độ màu vượt 27,4 lần (2.957 mg/l so với 108 mg/l). Riêng thông số pH đạt quy chuẩn kỹ thuật.

- Mẫu bùn thải: Mẫu bùn thải ký hiệu BT_{TC}, kết quả được so sánh với QCVN 50:2013/BTNMT (ngưỡng hàm lượng tuyệt đối) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước cho thấy tất cả các thông số đo đạc, phân tích đều đạt quy chuẩn kỹ thuật.

2.5. Kết luận, kiến nghị

Từ kết quả kiểm tra và kết quả quan trắc, đo đạc, phân tích mẫu môi trường nêu trên cho thấy khí thải, bùn thải phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất của Cơ sở tại thời điểm quan trắc đạt quy chuẩn kỹ thuật. Cơ sở đã có hành vi xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật ra môi trường.

Hiện nay, Cơ sở sản xuất giấy Thành Công hoạt động sản xuất giấy các loại từ nguồn nguyên liệu giấy phế liệu chưa có thủ tục về môi trường theo quy định. Tuy nhiên, để có cơ sở xem xét, xử lý, Chi cục Bảo vệ môi trường đề nghị UBND thị xã Hương Trà chỉ đạo rà soát tổng thể Dự án, xem xét các nội dung trong hồ sơ dự án (chấp thuận chủ trương, Giấy xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, Giấy phép xây dựng), có ý kiến về sự phù hợp đối với hoạt động của Cơ sở sản xuất giấy Thành Công tại vị trí hiện tại. Sau khi có phản hồi từ UBND thị xã Hương Trà, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ rà soát, củng cố hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đối với Cơ sở, trình cấp có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định.

Sở Tài nguyên và Môi trường thông tin đến UBND thị xã Hương Trà về kết quả kiểm tra, xác minh phản ánh của người dân trên địa bàn thị xã, đề nghị UBND thị xã Hương Trà rà soát, phản hồi một số nội dung liên quan để Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục xử lý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở TNMT: GD, các PGD, VP, Thanh tra, TTQTTNMT;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Lê Bá Phúc

PHỤ LỤC

(Đính kèm Công văn số 113 /STNNMT-MT ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Kết quả khí thải

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT, Cột B, với $k_p = 1$ và $k_v = 0,8$
			KT _{TC}	
1	Lưu lượng	m ³ /h	9.660	
2	Bụi tổng	mg/Nm ³	38,3	160
3	CO	mg/Nm ³	727,2	800
4	SO ₂	mg/Nm ³	0	400
5	NO _x	mg/Nm ³	15,0	680

2. Kết quả nước thải

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 12- MT:2015/BTNMT, Cột B - $k_q = 0,6$ và $k_f = 1,2$
			NT _{TC}	
1	Nhiệt độ	°C	25,3	
2	Độ màu	Pt - Co	2.957	108
3	pH	-	6,8	
4	BOD ₅	mg/l	3.506	36
5	COD	mg/l	5.544	144
6	TSS	mg/l	432,5	72

3. Kết quả bùn thải

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 50:2013/BTNMT, ngưỡng hàm lượng tuyệt đối
			BT _{TC}	
1	pH	-	8,4	2-12
2	As	Pt - Co	0,58	11,5
3	Cd	mg/kg	< 2,2	2,88
4	Pb	mg/kg	41,6	86,25
5	Zn	mg/kg	148,0	1.438
6	Ni	mg/kg	< 6,0	402,5
7	Hg	mg/kg	0,113	1,15
8	Co	mg/kg	< 4,9	460